TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-4-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị T và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Lê Quang Bảo

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Diệu T, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12/1/18/48 đường T, tổ 31, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 27/3 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12/1/18/48 đường T, tổ 31, phường T, thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: Số nhà 27/3 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-01-2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị Diệu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20-3-1997 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Chị đã phải bán nhà để trả nợ cho anh S. Vợ chồng phải đi thuê nhà để ở nhưng anh S không thay đổi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Quang T, sinh ngày 15-01-1998 và Phạm Vũ Đức H, sinh ngày 30-11-2005. Cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nhưng lại bị bệnh thiểu năng trí tuệ, không có khả năng lao động. Cháu H chưa đủ 18 tuổi. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị Diệu T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Thanh S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh S vẫn vắng mặt. Do đó, anh S không có quan điểm giải quyết vụ án.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-02-2022, chính quyền địa phương nơi chị T và anh S sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S sinh sống tại số nhà 27/3 N, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh S chơi bời, nợ nần. Tuy nhiên vợ chồng không báo tổ dân phố hòa giải. Về con chung, vợ chồng có hai con chung Phạm Quang T, sinh năm 1998 và Phạm Vũ Đức H, sinh năm 2005.

Biên bản lấy lời khai ngày 07-3-2022 cháu Phạm Vũ Đức H trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Nguyên đơn là chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh S chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị T và anh S.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Phạm Quang T, sinh ngày 15-01-1998 và Phạm Vũ Đức H, sinh ngày 30-11-2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị Diệu T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Thanh S đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20-3-1997 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh S, Tòa án đã triệu tập nhưng anh S không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh S vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh S không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh S. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S có hai con chung là Phạm Quang T, sinh ngày 15-01-1998 và Phạm Vũ Đức H, sinh ngày 30-11-2005. Tại Giấy xác nhận khuyết tật ngày 17-6-2014 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N xác nhận cháu Phạm Quang T dạng khuyết tật: Nghe, nói, nhìn, trí tuệ; mức độ khuyết tật: Nặng nên không có khả năng lao động; cháu T không thể trình bày nguyện vọng trước Tòa án. Cháu H có nguyện vọng được ở với

mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Chị T có quan điểm xin được nuôi dưỡng cả hai con chung; bản thân anh S không có quan điểm về nuôi con. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển của con nên Hội đồng xét xử cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Diệu T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị Diệu T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Diệu T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Diệu T và anh Phạm Thanh S.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Vũ Thị Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Quang T, sinh ngày 15-01-1998; giới tính: Nam và Phạm Vũ Đức H, sinh ngày 30-11-2005; giới tính: Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Thanh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Diệu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005146 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Diệu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P.P, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang